

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

**DANH SÁCH HỌC VIÊN THI ĐẠT CHỨNG CHỈ
ỨNG DỤNG CNTT NÂNG CAO - ĐỢT THÁNG 9/2025**

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
1	28204503841	Lê Thị Thảo	Ái	6/25/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT8	5.7	5.0	
2	27205140343	Hoàng Lê Quỳnh	An	9/1/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	30TSC9	8.7	6.3	
3	29215053420	Lê Phước	An	4/4/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31SBN4	7.3	7.8	
4	28206201905	Cao Nữ Lan	Anh	9/19/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31THT8	9.7	8.0	
5	26205335565	Dương Thị Lan	Anh	11/29/2002	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	31SBN4	8.0	7.0	
6	27205434656	Đặng Nguyễn Phương	Anh	11/21/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CBN5	7.7	5.0	
7	26205339252	Đỗ Thị Vân	Anh	10/3/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SBN4	8.0	8.3	
8	27213144121	Lê Đào Quỳnh	Anh	7/16/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30SBN7	8.0	5.0	
9	28204600680	Lê Tuyết	Anh	5/4/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CBN5	7.7	5.0	
10	27211235512	Ngô Quốc	Anh	11/10/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC7	5.0	7.5	
11	26205339254	Nguyễn Cao Thùy	Anh	7/8/2002	Huế	Nữ	Kinh	31SBN4	8.0	8.3	
12	28204937818	Nguyễn Hiền Lan	Anh	8/24/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT5	5.7	6.0	
13	28204604906	Nguyễn Tú	Anh	6/12/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT6	6.7	5.5	
14	28207136561	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	7/23/2004	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC5	5.0	5.0	
15	27213102402	Phạm Thảo	Anh	9/30/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC4	6.3	8.0	
16	28206731865	Tôn Nữ Trâm	Anh	10/28/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN8	6.0	6.5	
17	29206138485	Trần Thị Hồng	Anh	12/22/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN4	5.0	5.3	
18	28204647709	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	10/22/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT9	8.0	5.0	
19	27211749236	Phạm Ngọc	Ánh	10/9/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CYC5	5.7	5.0	
20	28205201090	Trần Thị Ngọc	Ánh	2/4/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SHT4	7.0	5.0	
21	30206545836	Võ Thị Hồng	Ấn	7/31/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN3	5.7	5.3	
22	27211721615	Phạm Duy	Bảo	2/4/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CYC5	7.3	6.3	
23	27211226957	Trần Hoàng Gia	Bảo	10/15/2003	Huế	Nam	Kinh	31CSC5	7.7	8.5	
24	26211736158	Phạm Phú	Bảo	1/12/2002	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CYC5	5.3	6.9	
25	25215310834	Lê Văn	Bằng	5/16/2001	Gia Lai	Nam	Kinh	31TYC8	6.7	8.5	
26	26205339258	Võ Nguyễn Yến	Biển	11/21/2002	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC8	9.0	10.0	
27	27203827204	Nguyễn Thị Như	Bình	12/26/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	30TBN14	7.0	5.0	
28	28206601689	Phan Thị Thanh	Bình	10/11/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT9	8.0	5.5	
29	29219424985	Trần Thanh	Bình	5/13/2005	Gia Lai	Nam	Kinh	31CSC4	8.0	10.0	
30	28207351485	H Niã	Byã	4/24/2004	Đắk Lắk	Nữ	Êđê	31TSC7	5.0	6.3	
31	27205442386	Nguyễn Ngọc Thanh	Cầm	5/7/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CYC4	7.0	5.8	
32	29204642921	Nguyễn Âu	Cơ	11/19/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TSC6	7.0	5.0	
33	28214506865	Khuất Quang	Cường	11/11/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TSC7	7.3	6.8	
34	28204403220	Hồ Quỳnh Minh	Châu	10/23/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC4	9.7	9.0	
35	28207144825	Trần Nguyễn Bảo	Châu	12/18/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC5	6.0	5.0	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
36	26205442763	Trần Thị Bảo	Châu	9/27/2002	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC8	6.3	9.0	
37	26205342429	Huỳnh Thị Linh	Chi	7/3/2002	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC8	10.0	9.6	
38	28208322993	Lê Thị Kim	Chi	9/19/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SBN3	7.3	5.3	
39	27202101890	Lê Vương Diệu	Chi	10/15/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	30TSC1	8.3	5.0	
40	28206506723	Trần Thị Quỳnh	Chi	11/29/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31TSC8	7.7	5.0	
41	28214306962	Vũ Đình	Chinh	5/19/2004	Nghệ An	Nam	Kinh	31TBN9	8.3	9.0	
42	27213239579	Lê Thanh	Chung	1/3/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN9	9.0	9.5	
43	28204843858	Tạ Đình Hồng	Chuyên	8/7/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT9	9.3	5.5	
44	27215201940	Phạm Thế	Chương	10/27/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CSC4	8.7	9.8	
45	27214326931	Phan Quốc	Danh	11/25/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	30SBN4	7.3	5.0	
46	27215402181	Lê Bá Quốc	Đi	7/4/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT8	9.0	6.0	
47	27203340973	Hà Thị Mỹ	Dung	4/19/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TBN10	10.0	5.0	
48	30204764568	Nguyễn Thị Kim	Dung	10/28/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC8	9.0	6.3	
49	28206204156	Nguyễn Thùy	Dung	1/23/2004	Cà Mau	Nữ	Kinh	31TSC8	5.3	8.0	
50	27215450203	Trịnh Anh	Dũng	11/23/2003	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31CYC5	9.3	6.0	
51	27215351182	Vương Hoàng	Dũng	11/6/2003	Quảng Ninh	Nam	Kinh	31THT9	8.0	7.5	
52	28206503746	Hoàng Thị Mỹ	Duyên	4/13/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30THT7	5.7	5.0	
53	27207540496	Lê Thị Mỹ	Duyên	9/11/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CSC6	5.0	5.0	
54	26205442073	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên	5/28/2002	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC7	7.7	5.3	
55	29206245929	Nguyễn Thị Ánh	Duyên	4/7/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CSC5	7.7	6.0	
56	28216503565	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	7/21/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CHT3	5.0	5.0	
57	25207101778	Trịnh Thị Mỹ	Duyên	10/24/2001	Bình Định	Nữ	Kinh	28THT11	7.0	6.5	
58	26203341588	Võ Thị Thanh	Duyên	12/24/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT4	7.7	8.8	
59	27218129339	Lê Hà	Dương	8/12/2003	Huế	Nam	Kinh	31TBN9	8.3	5.0	
60	27215421566	Lê Nguyễn Tấn	Đạt	2/7/2003	Ninh Thuận	Nam	Kinh	31SYC4	9.3	9.0	
61	28207101296	Hoàng Hồng	Diệp	1/4/2004	Cao Bằng	Nữ	Kinh	31TSC8	8.0	6.0	
62	27215402645	Lê Nguyễn Trung	Định	7/2/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	31SHT4	8.3	6.3	
63	29207164969	Đinh Thị Mỹ	Đoan	3/31/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	31CBN4	6.0	6.0	
64	27211340367	Lê Huỳnh	Đức	1/13/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT10	9.0	6.3	
65	26215332132	Nguyễn Hoài	Đức	9/25/2002	Bình Định	Nam	Kinh	31CSC4	7.7	6.8	
66	28204500513	Huỳnh Tiền	Giang	2/22/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT9	7.0	8.8	
67	27203300533	Kiều Thị	Giang	11/20/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC6	6.7	5.0	
68	28204954083	Nguyễn Thị Quỳnh	Giang	1/21/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC7	7.3	5.0	
69	28204522875	Phan Hương	Giang	11/16/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN5	6.3	5.0	
70	28204303629	Ngô Thị Thu	Hà	4/5/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC8	7.0	5.0	
71	26203829860	Phạm Nguyễn Văn	Hà	8/23/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29SBN3	7.3	5.5	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
72	27205326889	Thái Thị Minh	Hải	12/1/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC8	6.3	5.0	
73	28204854214	Đỗ Hồng	Hạnh	4/27/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC7	8.3	7.0	
74	28204101935	Lâm Trần Hồng	Hạnh	12/27/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT4	8.0	5.5	
75	28208003560	Lê Thị Mỹ	Hạnh	5/21/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN8	8.7	7.3	
76	27215351417	Bùi Đức	Hào	11/17/2003	Đồng Nai	Nam	Kinh	31SSC4	9.3	8.6	
77	27215343699	Nguyễn Quý	Hào	12/5/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN8	5.3	5.8	
78	26207200762	Đặng Thị Thanh	Hằng	9/4/2001	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SSC4	6.7	5.1	
79	30204456250	Lê Thị Thu	Hằng	7/5/2006	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SYC4	7.0	5.3	
80	27202902637	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	7/9/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN9	8.7	5.5	
81	27205230323	Trần Thị Thanh	Hằng	4/27/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31CSC4	10.0	9.5	
82	28204453988	Trần Thị Thanh	Hằng	12/19/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC4	8.0	5.8	
83	28204504150	Lê Nguyễn Bảo	Hân	5/1/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC4	8.3	5.5	
84	27205342598	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	5/4/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SYC4	9.0	9.8	
85	29207362946	Trần Bảo	Hân	2/15/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31SBN4	6.0	5.3	
86	28204603822	Đỗ Thị Thu	Hậu	5/1/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30THT15	5.3	5.5	
87	26211241691	Hồ Huy	Hậu	6/9/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN9	8.0	8.5	
88	27215344607	Hồ Thị Thảo	Hiền	10/11/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SYC4	9.3	6.0	
89	28204601424	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	10/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC7	6.7	5.0	
90	26205339272	Võ Nguyễn Thu	Hiền	5/9/2002	Bình Định	Nữ	Kinh	31CSC4	9.7	8.9	
91	26215300830	Nguyễn Quang Minh	Hiền	8/18/2002	Huế	Nam	Kinh	31CSC4	8.0	9.3	
92	27215351496	Trần Thông	Hiệp	2/2/2003	Khánh Hòa	Nam	Kinh	31TSC8	8.0	5.5	
93	29217145723	Nguyễn Trung	Hiếu	9/13/2005	Phú Yên	Nam	Kinh	31CHT4	6.3	6.8	
94	28207150474	Trần Kiều Ngọc	Hiếu	12/8/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT5	9.3	7.8	
95	28204351025	Trần Phạm Diễm	Hiếu	1/13/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT5	8.3	7.0	
96	27205302625	Cù Vĩnh	Hoa	3/31/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT4	7.7	8.0	
97	28204406625	Huỳnh Thị Lệ	Hoa	1/16/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC4	5.7	8.3	
98	28204138193	Lê Thị Huyền	Hoa	2/4/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT10	7.3	8.3	
99	27215336568	Phan Xuân	Hoa	6/11/2003	Đồng Nai	Nữ	Kinh	31CYC3	8.3	6.0	
100	26215433380	Trần Khải	Hoàn	12/1/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TYC8	8.0	5.4	
101	28217102547	Phạm Tấn	Hoàng	4/26/2004	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TYC5	5.0	5.3	
102	27212180006	Tạ Huy	Hoàng	5/21/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	29TSC4	5.7	8.5	
103	24217208058	Trần Hiếu Nhật	Hoàng	4/15/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	30CBN9	5.3	5.5	
104	27214326866	Trần Huy	Hoàng	1/26/2003	Huế	Nam	Kinh	31TYC8	6.7	9.0	
105	28207100730	Huỳnh Thị Hồng	Huế	4/24/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CBN3	6.3	6.4	
106	29206846821	Nguyễn Thị	Huệ	4/21/2005	Nghệ An	Nữ	Kinh	31TBN8	8.0	5.3	
107	28217354762	Nguyễn Sỹ Tuấn	Hùng	10/10/2001	Hà Nội	Nam	Kinh	31CYC4	6.7	10.0	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
108	27218245446	Bùi Quang	Huy	2/18/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	31CSC4	5.0	5.3	
109	27215338038	Bùi Thanh Gia	Huy	8/26/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SYC4	8.7	5.5	
110	28214301272	Huỳnh Đăng	Huy	5/19/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31THT8	9.7	9.0	
111	26215339279	Huỳnh Nam	Huy	11/7/2002	Phú Yên	Nam	Kinh	31TYC8	8.0	5.8	
112	27217140939	Lê Tấn	Huy	10/20/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN5	5.7	9.0	
113	28214328738	Lê Viết Minh	Huy	7/9/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT8	7.3	7.5	
114	28214500514	Mai Quốc	Huy	3/19/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT8	6.3	5.3	
115	27218736189	Nguyễn Hoàng	Huy	5/8/2003	Kon Tum	Nam	Kinh	31TBN1	8.3	6.8	
116	27218202142	Nguyễn Phạm Minh	Huy	11/7/2002	Gia Lai	Nam	Kinh	31SBN4	6.3	8.0	
117	26215339281	Vũ Quang	Huy	8/28/2002	Kon Tum	Nam	Kinh	31CSC5	9.0	9.5	
118	27205351705	Chế Thị Bích	Huyền	11/7/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SHT4	9.7	7.3	
119	30208127573	Đinh Phạm Khánh	Huyền	1/26/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC7	5.3	6.1	
120	29202737178	Hà Đoàn Ngọc	Huyền	6/6/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC7	6.7	5.5	
121	27215345031	Hoàng Như	Huyền	4/4/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CSC4	8.3	9.5	
122	29206700064	Nguyễn Thị Thương	Huyền	1/18/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC7	9.7	7.5	
123	27212929889	Đặng Văn	Hưng	1/15/2003	Nghệ An	Nam	Kinh	31CHT5	7.3	8.3	
124	28216548112	Lê Cao Anh	Hưng	7/23/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT1	6.7	5.0	
125	28211150005	Trần Khánh	Hưng	6/7/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CHT5	8.3	7.5	
126	27215402074	Trịnh Quốc	Hưng	9/6/2000	Huế	Nam	Kinh	31CBN5	7.3	8.0	
127	29207339654	Hồ Thị Lan	Hương	8/27/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT4	7.7	5.0	
128	26205339283	Lê Thị Mỹ	Hương	4/17/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC5	8.0	5.9	
129	28204953963	Ngô Diệu	Hương	5/10/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC7	5.3	5.5	
130	28204853633	Nguyễn Thị Huỳnh	Hương	6/20/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN8	7.7	5.8	
131	28206545883	Nguyễn Thị Mai	Hương	5/22/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CYC5	9.7	5.8	
132	26205339286	Trần Thị Thùy	Hương	10/1/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC4	10.0	9.0	
133	27218243140	Thái Văn	Hy	5/6/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN4	5.0	7.5	
134	27218528870	Lê Trung	Kiên	7/13/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN2	5.3	5.3	
135	29214359374	Mai Văn	Kiệt	8/6/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SYC4	9.0	6.8	
136	29206747906	Đỗ Thị Hương	Kiều	6/30/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT9	6.7	7.0	
137	29206640894	Trần Thị Thanh	Kiều	7/9/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31CYC4	8.3	6.3	
138	28207242241	Lương Thị Tuyết	Kim	11/14/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC4	8.3	9.0	
139	27215450347	Vô Duy	Khang	3/21/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	31SSC4	5.0	5.0	
140	27215434375	Huỳnh Tuấn	Khanh	9/5/2003	Cần Thơ	Nam	Kinh	31THT8	9.7	7.8	
141	27205431007	Nguyễn Diệp Bảo	Khanh	12/17/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC7	8.3	6.8	
142	27205434809	Nguyễn Mai	Khanh	9/30/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CYC4	7.0	5.1	
143	25211608085	Lê Hữu	Khánh	3/9/2001	Bình Định	Nam	Kinh	31SBN5	6.3	5.0	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
144	29204952140	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	10/4/2005	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31TBN8	5.7	5.0	
145	27218240949	Phan Việt	Khánh	2/15/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SBN3	6.0	5.0	
146	27211329762	Lê Huy	Khiêm	8/10/2002	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TYC8	5.0	5.8	
147	26215334851	Hồ Vĩnh	Khoa	3/4/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC5	8.7	8.3	
148	26215339291	Lê Nguyễn Minh	Khoa	4/20/2002	Khánh Hòa	Nam	Kinh	31CSC4	9.0	8.8	
149	25215312270	Trần Cao Anh	Khôi	11/14/2001	Huế	Nam	Kinh	31THT8	9.0	9.3	
150	27211339884	Võ Huỳnh Tiêu	Khôi	1/21/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TSC6	6.0	6.0	
151	27215345892	Phan Văn	Khôi	5/24/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CYC4	7.0	9.0	
152	28209327165	Nguyễn Thị	Lành	11/19/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC7	9.0	7.0	
153	27214737716	Nguyễn Văn	Lành	5/14/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CSC3	8.0	5.0	
154	29205261970	Võ Thị Hồng	Lành	4/19/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN9	10.0	7.5	
155	27205330212	Đặng Tuyết	Lâm	10/31/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31SYC4	8.3	6.0	
156	27202430941	Lê Ngọc Trúc	Lâm	12/5/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TYC9	5.3	5.3	
157	26215339295	Lê Nguyễn Hà	Lâm	5/5/2002	Quảng Trị	Nam	Kinh	31THT9	10.0	8.3	
158	28204800716	Trần Mỹ	Lệ	11/29/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31THT8	9.7	5.8	
159	28206503063	Nguyễn Thị	Li	3/20/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC7	9.7	6.3	
160	27208600181	Đỗ Khánh	Linh	9/2/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TYC11	7.3	6.0	
161	28204743180	Lê Tổng Khánh	Linh	4/5/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SHT2	5.3	5.0	
162	29204359123	Lê Thị Linh	Linh	8/22/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN4	7.3	6.0	
163	28206201614	Nguyễn Châu	Linh	5/15/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC6	5.0	5.3	
164	28206501340	Nguyễn Đặng Ngọc	Linh	9/23/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN9	7.7	5.5	
165	28206146838	Nguyễn Thị Thùy	Linh	9/20/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TSC8	9.0	9.8	
166	28204503085	Nguyễn Thị Yến	Linh	8/31/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN4	9.0	5.9	
167	29205155663	Phạm Nguyễn Khánh	Linh	6/5/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT4	9.0	5.3	
168	27205433978	Phạm Thị Giang	Linh	1/7/2003	Ninh Bình	Nữ	Kinh	31THT8	9.0	6.0	
169	29206264826	Phan Thùy	Linh	9/3/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CSC5	8.0	6.6	
170	27213801199	Phan Thùy	Linh	9/23/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TYC11	5.3	5.0	
171	27205326828	Trương Khánh	Linh	12/25/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC4	9.3	8.0	
172	28204403413	Bùi Thị Kiều	Loan	2/6/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC4	7.3	5.5	
173	26215341623	Nguyễn Nho Nhật	Long	3/6/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31THT9	9.0	6.0	
174	29214539868	Vô Như	Long	7/17/2005	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SHT4	6.3	5.8	
175	28214602433	Phạm Thị Như	Lợi	7/20/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN4	8.7	5.5	
176	28204544065	Hoàng Thị	Ly	5/15/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN8	6.0	6.0	
177	28204349830	Lê Thị Cẩm	Ly	11/3/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC3	6.3	5.0	
178	29208150767	Phạm Thị Ly	Ly	4/2/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT5	8.7	6.9	
179	27203334062	Trần Thị Diệu	Ly	8/10/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SHT7	8.0	5.3	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
180	28204903606	Lê Xuân	Mai	11/16/2004	Nghệ An	Nữ	Kinh	30CYC8	6.7	5.5	
181	27205300036	Phan Thị Tuyết	Mai	12/26/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC3	7.0	9.5	
182	28204401324	Hứa Gia	Mẫn	11/6/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC4	8.7	7.0	
183	29204651630	Lưu Thị Diễm	Mi	10/3/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31THT10	9.7	10.0	
184	27215343759	Đoàn Duy	Minh	10/6/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31CBN5	8.7	9.0	
185	27212821353	Lê Huỳnh Hà	Minh	8/29/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30TSC2	8.7	5.3	
186	28215002526	Nguyễn Trần Nhựt	Minh	2/28/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN9	6.3	7.0	
187	25205316490	Trần Thị Nguyệt	Minh	7/7/2000	Hà Nội	Nữ	Kinh	31SSC4	7.7	7.0	
188	28204603317	H Uyên	Miô	11/11/2004	Đắk Lắk	Nữ	Êđê	31SHT4	7.3	5.0	
189	27205445680	Hồ Lê Hà	My	2/7/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SYC3	10.0	9.3	
190	28205203437	Huỳnh Thị Trà	My	7/9/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SHT5	8.3	8.0	
191	27215401828	Lê Huyền	My	10/4/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CHT4	7.3	5.5	
192	29207345475	Lê Thị Trà	My	10/1/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CYC4	7.7	5.5	
193	28206651255	Phạm Ngọc Hiền	My	4/10/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SHT4	9.7	8.3	
194	28208101802	Phan Thị Nhã	My	7/8/1999	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT5	9.7	9.5	
195	28216551081	Huỳnh Thị Ánh	Mỹ	7/30/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC8	8.0	5.8	
196	28204301857	Lê Thị Lê	Na	12/9/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SBN4	5.0	6.8	
197	28206206520	Nguyễn Thái Hà	Na	4/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CYC4	9.7	8.0	
198	27215332590	Trịnh Lê	Na	9/26/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	31SBN4	7.7	5.5	
199	28206246767	Thân Thị Tuyết	Ni	2/6/2004	Đắk Nông	Nữ	Kinh	30TYC9	8.7	9.8	
200	29204333528	Trần Thị Hoàng	Ni	3/21/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC3	6.7	6.0	
201	28206553538	Hồ Phương	Nga	12/14/2004	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	31SSC4	9.0	8.5	
202	28206354461	Nguyễn Thị Hằng	Nga	12/26/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SHT5	8.7	6.5	
203	29204622607	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	1/2/2005	Phú Yên	Nữ	Kinh	31THT10	7.3	5.5	
204	27205435338	Nguyễn Lê Khánh	Ngân	12/3/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN5	9.7	7.3	
205	27205336615	Nguyễn Thị	Ngân	1/20/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	31CYC3	9.3	6.0	
206	28204900448	Nguyễn Thiên	Ngân	10/20/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT5	6.3	5.0	
207	28204645867	Phan Thị Kim	Ngân	8/3/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SBN5	8.7	7.0	
208	26205339309	Trần Hà	Ngân	1/21/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC5	8.3	9.5	
209	27205352127	Lê Nguyễn Đông	Nghi	5/21/2003	Bảo Lộc	Nữ	Kinh	31CYC5	9.0	9.5	
210	26208638587	Phan Tịnh	Nghi	7/10/2002	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SBN2	7.7	5.5	
211	29214758784	Lê Quốc	Nghị	10/19/2005	Bình Định	Nam	Kinh	31TBN9	9.7	7.0	
212	27205202249	Lương Bảo	Ngọc	4/10/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT9	5.7	6.0	
213	27215432714	Nguyễn Bích	Ngọc	3/14/2003	Hà Nội	Nữ	Kinh	31TBN8	8.7	9.0	
214	27205401064	Nguyễn Lê Ngọc	Ngọc	8/10/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CYC4	6.3	7.0	
215	29202740397	Phạm Thị Bảo	Ngọc	12/16/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC7	7.3	7.3	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
216	29215044545	Phan Đoàn	Ngọc	4/29/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31CBN4	8.7	9.3	
217	29213540652	Cáp Hải Minh	Nguyên	4/21/2005	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CBN4	7.3	6.5	
218	29217238433	Đoàn Vĩnh	Nguyên	3/24/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN5	8.0	8.8	
219	28214604224	Đông Xuân	Nguyên	8/29/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	31TYC8	5.7	7.5	
220	28204901598	Lê Nguyễn Thảo	Nguyên	10/11/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN9	6.0	5.0	
221	27216734849	Lê Tây	Nguyên	6/24/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TYC8	8.0	5.0	
222	27204330443	Lê Thị Hạnh	Nguyên	3/25/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC8	7.3	8.3	
223	28214103854	Phạm Khải	Nguyên	3/29/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SHT4	8.3	5.8	
224	28206500555	Trác Thị Lệ	Nguyên	12/1/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT10	9.7	9.0	
225	27205450460	Trần Thị Gia	Nguyên	12/14/2002	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CBN5	7.7	8.0	
226	27215353430	Lê Thành	Nha	12/8/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SYC4	8.0	6.4	
227	27205444233	Lê Thị Thanh	Nhàn	10/5/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31CYC4	9.7	9.0	
228	27211236303	Lê Viết Hoàng	Nhân	3/28/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TBN9	5.0	5.8	
229	26205341670	Nguyễn Đức Hạnh	Nhân	8/17/2002	Huế	Nữ	Kinh	31SBN4	9.3	10.0	
230	30217257774	Trần Thành	Nhân	1/25/2006	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN9	8.0	6.3	
231	28214402122	Trần Văn	Nhất	3/16/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TBN9	5.7	5.3	
232	29216565324	Lê Văn	Nhật	10/3/2005	Nghệ An	Nam	Kinh	31TBN8	7.7	5.5	
233	24213705480	Nguyễn Minh	Nhật	11/16/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CHT5	5.0	5.8	
234	27204329543	Nguyễn Thủy	Nhật	9/4/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC8	8.0	6.5	
235	27205337662	Đặng Lê Thảo	Nhi	9/7/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SSC4	6.7	6.3	
236	27205300407	Đặng Ngô Vũ	Nhi	7/1/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC4	8.7	8.0	
237	29209353491	Lê Kim Ngọc	Nhi	4/27/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SSC4	8.0	9.3	
238	27204337320	Lê Vũ Khánh	Nhi	8/29/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN2	5.3	7.5	
239	28206551037	Mai Hoàng Tuyết	Nhi	1/5/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31THT10	9.0	5.5	
240	29206751121	Ngô Nguyễn Yến	Nhi	2/2/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TYC7	8.3	5.0	
241	27205402019	Nguyễn Hoàng Phương	Nhi	10/14/2003	Cần Thơ	Nữ	Kinh	31THT8	8.7	5.0	
242	27205439267	Nguyễn Ngọc Yên	Nhi	10/24/2003	Kiên Giang	Nữ	Kinh	31CHT4	6.7	6.3	
243	26205330255	Nguyễn Thị Kim	Nhi	6/25/2002	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TSC8	10.0	9.5	
244	29204660650	Nguyễn Thị Mỹ	Nhi	5/11/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN8	6.3	7.6	
245	28204646545	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	3/18/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CHT5	8.0	6.8	
246	28204706187	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	12/7/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC7	6.0	5.8	
247	28208034926	Nguyễn Thị Yến	Nhi	10/30/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31SBN3	8.7	9.5	
248	29204621005	Phạm Trần Yến	Nhi	11/2/2005	Bình Định	Nữ	Kinh	31TBN8	9.0	6.0	
249	27205426908	Phan Tuyết	Nhi	11/14/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31SHT4	8.7	5.5	
250	29206558628	Trần Đặng Yến	Nhi	2/22/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC7	8.7	5.5	
251	29204555431	Trần Thị Phương	Nhi	7/1/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC4	7.7	7.8	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
252	28209402321	Trần Vũ Hoài	Nhi	9/30/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC7	9.3	9.3	
253	27205431644	Võ Quỳnh	Nhi	11/21/2003	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC4	7.3	6.3	
254	27215335056	Võ Trần Thục	Nhi	2/27/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC4	9.3	7.3	
255	29207351369	Dương Thị Tuyết	Nhung	1/11/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CHT4	5.0	7.0	
256	29219353494	Lê Kim Ngọc	Nhung	4/27/2005	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SSC4	8.7	9.3	
257	28204646606	Nguyễn Hồng	Nhung	1/25/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TBN9	7.7	5.5	
258	29209423992	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	5/10/2005	Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	31THT8	5.0	5.0	
259	26205439489	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	10/15/2002	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	30TYC6	6.7	5.0	
260	28206539542	Đặng Thị Quỳnh	Như	9/23/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC4	8.7	6.8	
261	27203328402	Lê Thị Quỳnh	Như	11/18/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30THT9	6.7	6.0	
262	27202140680	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	9/28/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TSC12	8.3	5.0	
263	28206501837	Trà Thị Quỳnh	Như	10/9/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN8	7.3	5.8	
264	27205450495	Trần Thị	Như	10/4/2003	Phú Yên	Nữ	Kinh	31SHT4	8.7	8.3	
265	28204351237	Trần Thị Ngọc	Như	11/8/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TSC7	7.3	9.3	
266	29206757768	Phan Thị Hoàng	Oanh	5/19/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC7	9.0	9.0	
267	27205300567	Võ Hoàng	Oanh	1/26/2003	Bình Phước	Nữ	Kinh	31SYC4	8.7	8.8	
268	28210204329	Nguyễn Thanh	Pháp	2/21/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT10	9.0	6.3	
269	27211321109	Huỳnh Minh	Phát	2/24/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31CSC4	8.3	6.5	
270	29206558768	Nguyễn Thị	Phấn	9/6/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC7	7.3	6.3	
271	27213153185	Nguyễn Đình	Phi	9/11/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SYC4	6.7	7.3	
272	29217357338	Nguyễn Gia	Phong	4/27/2005	Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	31SBN4	6.3	5.5	
273	30212250325	Huỳnh Ngọc Thiên	Phú	9/26/2006	Gia Lai	Nam	Kinh	31THT8	9.0	5.0	
274	29205124750	Lê Thị An	Phú	9/16/2005	Kon Tum	Nữ	Kinh	31TBN8	8.7	7.8	
275	26215333896	Phạm Đình	Phú	12/27/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	31TYC8	8.3	9.3	
276	27215352269	Hoàng Hữu	Phúc	1/1/2003	Khánh Hòa	Nam	Kinh	31SYC4	10.0	9.5	
277	27211736464	Lê Tấn Hoàn	Phúc	7/6/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CSC4	6.0	5.6	
278	26215334948	Lương Hoàng	Phúc	5/27/2002	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TYC8	8.7	8.5	
279	27211653290	Lý Trường	Phúc	8/30/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31THT10	8.0	5.5	
280	28214151604	Nguyễn Tấn	Phúc	8/19/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TSC8	8.0	9.5	
281	28208004386	Trần Thị	Phúc	9/10/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT5	10.0	8.5	
282	28214601955	Võ Đình	Phúc	8/29/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN9	7.3	5.8	
283	27211542371	Nguyễn Đình	Phước	4/20/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT8	5.7	8.5	
284	26207229150	Hồ Trần Minh	Phương	8/13/2002	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	29THT8	6.3	5.8	
285	28204604033	Lê Trúc	Phương	11/15/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN5	7.3	5.8	
286	27205342186	Mai Lâm	Phương	8/14/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31SYC4	8.7	5.3	
287	28204633793	Nguyễn Hồng Thủy	Phương	1/20/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN9	8.7	5.0	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
288	28207100376	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	11/17/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31CSC3	5.0	5.5	
289	26205333653	Nguyễn Thu	Phương	7/15/2002	Bình Định	Nữ	Kinh	31SBN4	7.3	9.0	
290	27211243990	Phan Song Nhật	Phương	4/8/2003	Huế	Nam	Kinh	30TYC9	6.0	5.0	
291	28214304515	Lê Việt	Quang	8/9/2004	Bình Định	Nam	Kinh	31CBN5	9.0	8.0	
292	27211748874	Nguyễn Ngọc	Quang	6/12/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT10	7.7	5.3	
293	27215402118	Phạm Đăng	Quang	9/16/2003	Bình Thuận	Nam	Kinh	31SYC4	10.0	8.8	
294	26215336433	Đặng Thế Bảo	Quân	9/5/2002	Huế	Nam	Kinh	31THT9	8.3	5.8	
295	28212234589	Hoàng Minh	Quân	6/20/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TBN9	6.7	6.0	
296	29212354240	Nguyễn Mai Anh	Quốc	10/26/2005	Gia Lai	Nam	Kinh	31CBN4	5.7	5.1	
297	28213548970	Nguyễn Oanh	Quốc	6/16/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SBN5	8.7	8.0	
298	27214329264	Phạm Phú	Quốc	5/1/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT5	6.7	7.3	
299	28214306108	Hồ Tá	Quý	6/20/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31TBN8	7.3	6.3	
300	27213102261	Huỳnh Nhật	Quý	7/15/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TBN9	5.3	6.3	
301	25207209274	Trần Thị Hạnh	Quý	11/18/2000	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN4	8.0	6.5	
302	29206548897	Lưu Thị Kiều	Quyên	1/28/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT8	6.7	5.0	
303	27203336438	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	2/17/2003	Ninh Bình	Nữ	Kinh	31CHT5	5.7	5.3	
304	27207228730	Nguyễn Vũ Tịnh	Quyên	7/23/2003	Hội An	Nữ	Kinh	30TBN15	5.0	7.3	
305	27205342916	Võ Lê Thùy	Quyên	11/21/2003	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31THT10	9.0	9.3	
306	29204361320	Võ Thị Ánh	Quyên	8/27/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT5	8.3	8.0	
307	30202858625	Đỗ Nguyên Khiết	Quỳnh	6/21/2006	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SBN5	5.0	6.0	
308	27205437750	Lê Diễm	Quỳnh	9/2/2003	Bình Định	Nữ	Kinh	31SHT4	7.0	7.3	
309	29204951058	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	3/6/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN8	6.0	9.0	
310	28214905675	Quách Ngọc Như	Quỳnh	2/14/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TBN6	5.0	7.0	
311	28212350333	Bùi Đỗ	Sang	1/7/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN3	7.3	6.5	
312	29212320073	Hà Ngọc	Sang	3/25/2005	Bình Định	Nam	Kinh	31SHT5	9.3	7.5	
313	28216602207	Lâm Trần Quang	Sang	3/2/2004	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT9	7.0	5.0	
314	26211534735	Nguyễn Phước	Sang	8/31/2002	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31CSC5	8.0	9.3	
315	28214302800	Hoàng Lê	Sơn	2/23/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TYC7	6.0	5.0	
316	30212330337	Nguyễn Công Thiên	Sơn	5/6/2006	Quảng Trị	Nam	Kinh	31CBN4	6.0	7.5	
317	27215445597	Nguyễn Đình	Tài	7/21/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CHT4	7.0	6.8	
318	28216554530	Nguyễn Đức	Tài	12/28/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SSC4	7.0	9.3	
319	28216649995	Nguyễn Tiến	Tài	10/8/2002	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31THT9	7.3	5.8	
320	27217140008	Nguyễn Thanh	Tài	4/7/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CYC5	5.7	5.0	
321	29206532065	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	12/9/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC3	6.0	5.0	
322	28205129941	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	4/17/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT5	8.0	5.0	
323	27211321850	Thái Thiện	Tâm	26/12/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC8	8.0	8.5	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
324	28204605886	Trần Mạnh Phước	Tâm	8/23/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SHT3	6.0	6.3	
325	28214554602	Đỗ Đăng	Tấn	7/28/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TSC7	7.7	5.5	
326	28214302119	Lê Quốc	Tấn	5/24/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN5	6.7	5.0	
327	27205400566	Trần Thị Thủy	Tiên	11/5/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC7	7.7	9.5	
328	28204653042	Nguyễn Thị Kim	Tiền	5/6/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT8	7.3	8.0	
329	27215422798	Đào Việt	Tiến	4/7/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN5	8.7	7.4	
330	28214353179	Hoàng Minh	Tiến	3/31/2004	Quảng Trị	Nam	Kinh	31TYC7	9.0	9.0	
331	27215352590	Lê Đức	Tiến	9/4/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	31TYC8	5.7	5.1	
332	28212728575	Võ Đăng	Tiến	7/27/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TYC8	6.0	5.0	
333	28214554930	Ngô Quang	Tính	2/4/2001	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN4	8.0	8.8	
334	28214603393	Nguyễn Thanh	Tịnh	9/15/2004	Huế	Nam	Kinh	31THT9	5.7	5.0	
335	27204324083	Huỳnh Thị Cẩm	Tú	4/17/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC4	9.3	10.0	
336	28204621463	Nguyễn Anh	Tú	8/22/2004	Đắk Lắk	Nam	Mường	31SSC4	8.0	5.8	
337	28207430780	Nguyễn Thị Minh	Tú	1/15/2004	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC8	9.0	5.4	
338	28207144397	Vô Thị Cẩm	Tú	4/10/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TSC6	7.7	5.5	
339	26218642558	Lê Anh	Tuấn	8/22/2002	Thừa Thiên Huế	Nam	Kinh	30SYC2	5.7	5.5	
340	27217733435	Lê Bùi Anh	Tuấn	9/16/2003	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31SYC4	8.7	5.8	
341	27213138418	Nguyễn Đắc	Tuấn	5/8/2002	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SHT5	6.0	6.8	
342	27202138850	Trương Thị Thanh	Tuyết	10/13/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC7	5.3	5.3	
343	28218136261	Nguyễn Hữu Hoàng	Thạch	8/15/2004	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	31TSC7	5.7	9.8	
344	26215339331	Phạm Ngọc	Thạch	11/1/2002	Vũng Tàu	Nam	Kinh	31TYC8	8.7	9.3	
345	30208158114	Phan Lê Cẩm	Thạch	5/27/2006	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC7	5.7	5.8	
346	27217028683	Phạm Vũ	Thái	9/18/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT2	7.0	5.3	
347	29204661377	Ngô Huyền	Thanh	4/8/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CHT5	7.7	6.0	
348	29206551037	Nguyễn Thị Thương	Thanh	8/12/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CYC4	7.3	6.0	
349	27216700892	Lê Văn	Thành	8/26/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31TYC8	8.3	6.8	
350	27217042354	Đoàn Ngọc	Thảo	2/10/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31THT2	7.3	5.0	
351	28204725039	Đoàn Thị Kim	Thảo	2/21/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN5	8.3	9.5	
352	28204500251	Lê Phương	Thảo	7/15/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TBN8	6.3	5.3	
353	27205324992	Lê Phương	Thảo	3/1/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC7	5.7	10.0	
354	28204554418	Lê Thị	Thảo	8/2/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC4	9.7	8.1	
355	27212844235	Nguyễn Hữu Ngọc	Thảo	5/24/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31CSC5	7.3	6.3	
356	28206104384	Nguyễn Nhiên	Thảo	11/29/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CHT5	7.7	5.0	
357	29206153154	Nguyễn Thị Phương	Thảo	3/17/2005	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31CYC4	5.7	5.3	
358	27207201331	Nguyễn Thị Phương	Thảo	2/26/2003	Thanh Hóa	Nữ	Kinh	30TYC13	8.0	5.0	
359	27205331768	Nguyễn Thị Phương	Thảo	2/16/2003	Nghệ An	Nữ	Kinh	31SSC4	7.3	5.3	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
360	29207456200	Nguyễn Thị Phương	Thảo	7/6/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SSC4	8.0	6.3	
361	28204601433	Phạm Thị Thu	Thảo	6/4/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC8	8.3	9.3	
362	29204659857	Trần Thị Thu	Thảo	5/21/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31SBN5	8.0	5.5	
363	27207137064	Văn Thị Thanh	Thảo	11/8/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30SHT7	7.7	6.8	
364	29217456321	Hồ Thanh	Thắng	5/3/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31CBN4	7.3	5.6	
365	26215341707	Võ Việt	Thắng	6/10/2002	Bình Định	Nam	Kinh	31CSC4	9.0	10.0	
366	27205426444	Đinh Phạm Uyên	Thi	1/7/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT10	7.0	6.3	
367	29214639188	Bùi Xuân	Thiên	1/16/2005	Kon Tum	Nam	Kinh	31THT8	7.0	6.5	
368	26215339339	Lê Quang	Thịnh	8/17/2001	Bình Định	Nam	Kinh	31TYC8	7.3	8.8	
369	27215431296	Nguyễn Bùi Hòa	Thịnh	2/20/2003	Phú Yên	Nam	Kinh	31CYC4	8.3	8.3	
370	29206265619	Trần Thị Thu	Thơ	1/22/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SHT4	8.7	7.0	
371	28204751591	Đào Thị Như	Thơm	1/1/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31THT9	7.0	5.0	
372	27205436618	Lê Thị Hồng	Thơm	8/13/2003	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31CBN5	9.3	9.0	
373	28206602838	Hồ Thị Lệ	Thu	4/14/2003	Gia Lai	Nữ	Kinh	31THT10	7.7	6.5	
374	28219447238	Lê Huỳnh	Thu	10/12/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31CHT5	9.0	6.0	
375	29214659855	Lê	Thuận	12/26/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TBN8	5.0	7.0	
376	28204603713	Đoàn Thị Bích	Thủy	3/11/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN5	5.0	7.0	
377	29204620753	Trần Thị Thu	Thủy	10/24/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC7	7.0	9.0	
378	28204902898	Lê Nữ Thiên	Thư	8/5/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CYC8	6.3	5.3	
379	26205333239	Nguyễn Thị Anh	Thư	5/25/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC4	9.3	9.4	
380	28204604096	Trần Thị Minh	Thư	5/16/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC8	8.7	6.0	
381	26205339345	Ngô Thị Mến	Thương	5/8/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31CSC4	10.0	8.5	
382	26207130806	Trần Thị	Thương	11/25/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	30CSC5	6.3	5.0	
383	28204123002	Văn Thị Hoài	Thương	10/12/2004	Bình Định	Nữ	Kinh	31TSC8	5.0	6.5	
384	29203465704	Tạ Hiền	Thy	10/28/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	31CBN4	8.0	6.3	
385	28206503528	Bùi Thị Thu	Trà	8/15/2004	Hà Tĩnh	Nữ	Kinh	31SYC4	9.0	9.3	
386	28218003900	Đoàn Thanh	Trà	9/8/2004	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC1	8.0	5.0	
387	28204105157	Nguyễn Thị Thanh	Trà	10/17/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC4	10.0	9.5	
388	29204965812	Nguyễn Thị Thanh	Trà	9/24/2004	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC8	9.3	6.5	
389	29208120932	Đoàn Thị Huyền	Trang	9/5/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31CYC4	10.0	7.3	
390	28206101518	Nguyễn Thị Huyền	Trang	9/2/2004	Kon Tum	Nữ	Kinh	31SHT5	6.0	5.0	
391	28207206212	Nguyễn Thị Phương	Trang	5/7/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SYC3	8.0	7.0	
392	26205442064	Nguyễn Thị Thùy	Trang	3/8/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TSC8	7.0	7.0	
393	29204361156	Phạm Thị Mỹ	Trang	9/2/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SBN4	9.7	8.3	
394	29202750127	Trần Ngọc Hạnh	Trang	3/7/2005	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31TSC7	9.7	8.3	
395	27205437142	Đinh Ngọc Bảo	Trâm	11/25/2003	Quảng Bình	Nữ	Kinh	31THT8	9.0	7.5	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
396	29206741435	Nguyễn Thị Bảo	Trâm	8/26/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC7	7.7	5.9	
397	26202134488	Nguyễn Thị Huyền	Trâm	12/1/2002	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	29TSC5	8.3	5.8	
398	29206658899	Nguyễn Thị Kiều	Trâm	3/14/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC4	8.7	8.0	
399	27202239106	Phan Thị Đan	Trâm	5/6/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	30TSC9	7.0	6.3	
400	27205352606	Phan Thị Ngọc	Trâm	4/21/2003	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31SBN5	10.0	8.0	
401	27205402194	Trần Thị Ngọc	Trâm	10/22/2003	Gia Lai	Nam	Kinh	31THT8	8.3	8.8	
402	29204627680	Trương Lê Ngọc	Trâm	7/7/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CHT4	9.7	8.8	
403	27215431654	Lê Nguyễn Quỳnh	Trân	5/14/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SHT4	9.3	8.0	
404	28209425134	Mai Nguyễn Huyền	Trân	1/10/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT10	7.0	9.0	
405	28206247220	Nguyễn Thị Kiều	Trân	10/2/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31SHT5	9.3	5.5	
406	27215331348	Nguyễn Hữu	Tri	10/12/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31SBN5	8.3	8.0	
407	27215449744	Hoàng Trọng Thiên	Trí	11/12/2003	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CBN4	7.7	5.8	
408	29212539158	Phạm Việt	Trí	9/6/2005	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN4	6.0	5.0	
409	27211329905	Văn Ngọc Nhật	Trí	2/19/2003	Quảng Trị	Nam	Kinh	30CBN10	6.3	5.8	
410	28214305386	Nguyễn Như Hải	Triều	3/17/2004	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31TSC4	7.3	5.3	
411	29206524490	Võ Thị Huỳnh	Triều	10/29/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN5	5.7	5.5	
412	28206502823	Cao Thị Kiều	Trình	2/20/2004	Thừa Thiên Huế	Nữ	Kinh	31THT1	7.0	5.5	
413	27212143479	Đoàn Lê Phương	Trình	6/23/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30TYC2	7.0	5.3	
414	29204658504	Nguyễn Ngọc Tuyết	Trình	8/2/2005	Khánh Hòa	Nữ	Kinh	31THT10	6.7	7.3	
415	26205235285	Nguyễn Thị Hồng	Trình	4/15/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC8	7.0	6.3	
416	27202641658	Trương Thị Kiều	Trình	6/30/2003	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	30TYC2	6.0	5.3	
417	27215338122	Phạm Văn	Trình	9/6/2003	Khánh Hòa	Nam	Kinh	31SYC4	9.0	9.5	
418	26205336291	Nguyễn Thanh	Trúc	4/1/2002	Phú Yên	Nữ	Kinh	31TYC8	9.7	9.5	
419	28204644286	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	4/1/2004	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31SBN5	8.7	7.5	
420	27215436857	Cao Trương Bảo	Trung	3/10/2003	Bình Định	Nam	Kinh	31CYC3	5.0	7.0	
421	26215332679	Nguyễn Đức	Trung	3/25/2002	Quảng Bình	Nam	Kinh	31CSC5	5.3	8.4	
422	26215334628	Nguyễn Nhật	Trường	4/21/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	31TYC8	10.0	9.8	
423	28214852959	Phạm Nguyễn Quang	Trường	2/29/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN5	6.7	8.5	
424	29206761095	Cao Hải	Uyên	1/25/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC7	8.3	8.5	
425	28204606490	Nguyễn Hoàng Thảo	Uyên	3/21/2004	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN6	5.3	5.0	
426	29206765754	Phạm Nguyễn Phương	Uyên	3/31/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC7	8.3	9.5	
427	29206757900	Trần Khánh	Uyên	10/9/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC7	9.3	6.5	
428	27205449765	Võ Huỳnh Thảo	Uyên	7/8/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31SYC4	8.3	6.3	
429	28206549248	Lê Thị Vi	Va	10/6/2004	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31SSC4	9.7	5.3	
430	26205436390	Đỗ Thị Bích	Vân	1/6/2002	Bình Định	Nữ	Kinh	31TYC8	9.0	9.0	
431	29208120475	Lê Thị Thúy	Vân	8/11/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC7	8.7	7.8	

STT	MSSV	HỌ	TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	LỚP TT	ĐIỂM KTC	ĐIỂM THUĐ	GHI CHÚ
432	29206565555	Nguyễn Phạm Thùy	Vi	1/21/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN5	7.0	5.3	
433	27202543463	Nguyễn Thị Thảo	Vi	5/22/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	30CSC9	9.7	5.8	
434	27205343035	Phạm Trần Nhật	Vi	11/23/2002	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	31TYC8	9.0	8.3	
435	27207138543	Trần Hoàng Ái	Vi	4/22/2003	Quảng Trị	Nữ	Kinh	31TYC8	6.3	5.0	
436	28219305999	Nguyễn Quốc	Việt	10/31/2004	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN5	5.3	5.3	
437	28216501584	Hồ Hoàng	Vũ	2/6/2004	Phú Yên	Nam	Kinh	31TBN9	9.7	8.5	
438	27215335333	Lê Quang	Vũ	10/1/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SYC4	9.0	9.3	
439	27214730270	Nguyễn	Vũ	2/2/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31SBN4	7.3	6.8	
440	29216120372	Nguyễn Lê Anh	Vũ	7/9/2005	Đắk Lắk	Nam	Kinh	31SHT4	9.3	7.5	
441	27215330980	Nguyễn Thanh	Vũ	12/5/2003	Đà Nẵng	Nam	Kinh	31SYC4	9.3	8.3	
442	27212232345	Hồ Võ Lệ	Vương	8/3/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TSC7	7.7	7.0	
443	27215400291	Huỳnh Quốc	Vương	12/14/2003	Quảng Nam	Nam	Kinh	31CBN5	7.0	8.5	
444	29206521415	Cao Thị Loan	Vy	5/6/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31THT9	7.0	5.3	
445	28206541123	Lê Thị	Vy	2/22/2004	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT2	7.0	5.0	
446	27207124833	Nguyễn Lê Tường	Vy	9/28/2003	Vĩnh Long	Nữ	Kinh	31TBN1	5.7	5.0	
447	29204863992	Nguyễn Thị Phương	Vy	7/8/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN8	9.3	6.6	
448	27207235060	Nguyễn Thị Tường	Vy	7/8/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SSC1	6.0	7.5	
449	28208006601	Nguyễn Thị Thảo	Vy	10/9/2004	Gia Lai	Nữ	Kinh	31TYC2	9.3	5.0	
450	27205101772	Phạm Thị Tường	Vy	4/9/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	30CYC7	7.7	5.0	
451	30204557512	Trần Thị Thảo	Vy	7/7/2006	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31SBN5	9.7	8.3	
452	27211539685	Lê Hùng	Vỹ	4/13/2003	Đắk Lắk	Nam	Kinh	30CHT8	10.0	8.5	
453	29206242548	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	10/29/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CSC5	9.3	6.8	
454	29206759422	Huỳnh Thị Ý	Ý	9/26/2005	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TYC7	8.0	8.5	
455	28206833883	Mai Như	Ý	12/13/2003	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	31TBN9	6.0	5.5	
456	27205337717	Nguyễn Thị Nhật	Ý	2/12/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TYC8	8.7	9.5	
457	29208137682	Nguyễn Thị Như	Ý	3/6/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31THT8	8.7	5.0	
458	27205342342	Nguyễn Thị Như	Ý	6/11/2003	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31TBN8	8.0	8.9	
459	29204658562	Trần Lê Như	Ý	1/20/2005	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	31TBN8	6.0	6.8	
460	29208138083	Bùi Thị Hải	Yến	9/10/2005	Quảng Nam	Nữ	Kinh	31CBN4	9.7	6.5	
461	29204659993	Phạm Thị Hải	Yến	11/28/2005	Đắk Nông	Nữ	Kinh	31SBN5	8.7	10.0	